TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/DS-ST
Ngày 19-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay, cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Trí;

bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "hợp đồng vay, cầm cố tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S; trụ sở: số 50, đường Nguyễn Du, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/5/2024).

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Quốc K, sinh ngày 24/4/1988; nơi cư trú: số 92, tổ 06, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2024 của nguyên đơn Công ty cổ phần S (sau đây gọi là Công ty S), lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Cẩm H trình bày, ngày 18/02/2023, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn S (nay là Công ty cổ phần S) và ông K có hợp đồng vay tài sản, cầm cố, đã giải ngân cho ông K số tiền vay gốc 23.100.000 đồng, thời hạn 12 tháng, lãi trong hạn 1,1%/tháng, lãi quá hạn 150% trong hạn. Phí giữ tài sản gồm

giấy đăng ký xe mô tô và hồ sơ gốc vay: 0,5%/tháng (loại phí được tính theo hằng tháng).

Ngoài ra, giữa Công ty S và ông K ký kết giao dịch bảo đảm khoản vay bằng biện pháp cầm cố xe máy hiệu HONDA FUTURE Fi, biển số 67L2-6x9.7x đứng tên Nguyễn Quốc K, có đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, Công ty S cho ông K mượn lại chiếc xe máy đó trong vòng 01 tháng, có thỏa thuận phí hao mòn tài sản là 3%/tháng. Hiện tại, ông K đang trực tiếp quản lý xe. Tính từ ngày vay tiền đến nay, ông K đã trả gốc, lãi, phí được hai kỳ. Đến kỳ thứ 3, ông K không thực hiện trả tiền vay gốc, lãi trong, quá hạn, phí hao mòn xe, phí quản lý hồ sơ.

Vì vậy, Công ty S yêu cầu ông K thanh toán cho Công ty tổng số tiền 25.590.045 đồng, tạm tính đến ngày 14/9/2023, trong đó: gốc: 19.547.017 đồng, lãi trong hạn: 1.067.919 đồng, lãi quá hạn 533.959 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 3.441.900 đồng, phí quản lý hồ sơ 485.418 đồng, phạt vi phạm 513.832 đồng. Đồng thời, Công ty S yêu cầu ông K phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe cho đến khi thanh toán hoàn tất các khoản nợ. Trường hợp ông K không thanh toán hoặc thanh toán không đúng khoản nợ thì Công ty S yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe máy cầm cố.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày, ông K thống nhất có vay số tiền 23.100.000 đồng của Công ty S vào ngày 18/02/2023. Đồng thời, ông K có ký kết hợp với Công ty S về hợp đồng cầm cố chiếc xe mô tô. Hiện tại, ông K sử dụng, quản lý chiếc mô tô làm phương tiện đi lại. Qua yêu cầu của Công ty S thì ông K chấp nhận trả nợ và yêu cầu Tòa án xem xét lãi, phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của bà H là đại diện theo ủy quyền của Công ty S: rút lại yêu cầu ông K trả phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe, phí quản lý hồ sơ, phạt vi phạm, giữ nguyên khởi kiện, yêu cầu ông K trả gốc, lãi trong hạn từ ngày 18/02/2023 đến ngày 18/02/2024, lãi quá hạn từ ngày 18/02/2024 đến ngày 19/7/2024 theo bảng kê ngày 19/7/2024 và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán hoàn tất các khoản nợ. Hiện tại, chiếc xe máy do ông K đang quản lý, sử dụng và Công ty S chỉ giữ bản chính giấy đăng ký xe máy.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, quan hệ pháp luật tranh chấp mà Tòa án xác định khi thụ lý là tranh chấp "hợp đồng vay, cầm cố tài sản" là chưa chính xác, do

bên bị đơn cầm cố xe cho Công ty S và có thỏa thuận lãi suất nên quan hệ pháp luật của vụ án cần phải xác định là tranh chấp "hợp đồng cầm cố".

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Công ty S và ông K xác lập hợp đồng cầm cố trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản, ông K đã nhận số tiền 23.100.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 309, 311, 313, 314 Bộ luật dân sự; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận khởi kiện của Công ty S, buộc ông K trả cho Công ty S gốc: 19.547.017 đồng, lãi trong hạn 1.210.862 đồng, lãi quá hạn 1.623.389 đồng đến ngày 19/7/2024, tiếp tục lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận. Trường hợp ông K không khả năng thanh toán nợ thì Công ty yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; Đình chỉ xét xử đối với các khoản phí bảo dưỡng và hao mòn xe máy khi mượn xe, phí quản lý hồ sơ, phạt vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Công ty S có đơn khởi kiện đối với ông K về yêu cầu trả lại tiền vay, các chi phí, xử lý tài sản bảo đảm từ giao dịch cầm cố. Ông K có địa chỉ cư trú xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp "hợp đồng vay, cầm cố tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện của Công ty S là bà H có mặt; ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty S rút lại yêu cầu ông K: phạt vi phạm, phí quản lý hồ sơ và phí bảo dưỡng, hao mòn xe máy khi mượn lại xe. Đây là quyền định đoạt của đương sự, Tòa án chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Công ty S và ông K thống nhất có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền vay gốc 23.100.000 đồng, lãi suất trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150%, có biện pháp bảo đảm bằng hợp đồng cầm cố tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại: Future 125cc Fi, biển số 67L2-6x9.7x theo giấy đăng ký số 022691 ngày 05/5/2022. Như vậy, Công ty S và ông K xác lập hợp đồng vay tài sản, có biện pháp bảo đảm bằng cầm cố tài sản, có nội dung thỏa thuận về gốc, lãi suất cho vay không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông K thừa nhận còn nợ tiền vay gốc, tiền lãi theo yêu cầu của Công ty S. Như vậy, Công ty S yêu cầu ông K có trách nhiệm trả lại tiền vay gốc, lãi là có căn cứ. Theo quy định Điều 463, khoản 1 điểm b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Công ty S về yêu cầu ông K có trách nhiệm trả gốc 19.547.017 đồng, lãi trong hạn 1.210.862 đồng, lãi quá hạn kể từ ngày 19/02/2024 đến khi xét xử là 1.623.380 đồng và lãi quá hạn phát sinh trên tiền vay gốc.

[5] Biện pháp bảo đảm, ông K có xác lập hợp đồng cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại: Future viet 125cc Fi, biển số 67L2-6x9.7x theo giấy đăng ký số 022691 ngày 05/5/2022 cấp cho ông K, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/02/2023. Hợp đồng cầm cố tài sản có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Như vậy, Công ty S yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là có căn cứ. Theo quy định Điều 299, Điều 303, Điều 309, Điều 310, khoản 2 Điều 314 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Công ty S về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án trong trường hợp ông K thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay.

[6] Về án phí sơ thẩm: Tòa án chấp nhận khởi kiện của Công ty S về yêu cầu trả tiền vay nên ông K phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần yêu cầu có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, Điều 303, Điều 309, Điều 310, khoản 2 Điều 314, Điều 463, khoản 1 điểm b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận khởi kiện của Công ty S đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc K về yêu cầu trả tiền vay gốc, tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Quốc K phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty S số tiền vay tổng cộng 22.381.259 đồng (trong đó gốc: 19.547.017 đồng, lãi trong hạn 1.210.862 đồng, lãi quá hạn 1.623.380 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông K còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố ngày 18/02/2023.

2. Trong trường hợp, ông K thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay thì Công ty S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại: Future 125cc Fi, biển số 67L2-6x9.7x theo giấy đăng ký số 022691 ngày 05/5/2022 cấp cho Nguyễn Quốc K để bảo đảm thi hành án cho Công ty S theo quy định Điều 303 Bộ luật dân sự.

Trường hợp ông K thực hiện hoàn tất nghĩa vụ trả nợ vay trước thời điểm xử lý tài sản bảo đảm thì Công ty S phải có trách nhiệm trả lại cho ông K bản chính giấy đăng ký số 022691 ngày 05/5/2022 cấp cho Nguyễn Quốc K.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần khởi kiện của Công ty S về yêu cầu ông K trả phí phạt vi phạm, phí quản lý hồ sơ và phí bảo dưỡng, hao mòn xe máy khi mượn lại xe, nếu có tranh chấp thì đương sự có quyền thỏa thuận, khởi kiện lại phần đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Công ty S được nhận lại số tiền 639.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0015411 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Nguyễn Quốc K phải chịu 1.119.063 đồng án phí dân sự.

5. Công ty S có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Ông K vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân